

**FTOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ƯƠNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ƯƠNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Thái Quang Định.
 2. Bà Vũ Thị Xuyên.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng -Thư kýTòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị Kim L, sinh năm 1997.
Địa chỉ: tổ 37A, khu 10, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1986.
Địa chỉ: tổ 2B, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24 tháng 11 năm 2023, bản tự khai ngày 27 tháng 02 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim L và anh Nguyễn Hải H kết hôn ngày 06 tháng 8 năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá

trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh H mãi chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, từ nguyên nhân này mà cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên can, hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định không còn tình cảm và không thể duy trì quan hệ hôn nhân với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Hải H.

- Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung, tên là Nguyễn Uy V, sinh ngày 23/6/2021. Nếu ly hôn, chị L nhận nuôi con chung Nguyễn Uy V và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hải H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và các thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do

Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 4 năm 2024, ông Vũ Trọng B là bố của chị L cung cấp thông tin: Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H mãi chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chị L và anh H đã sống ly thân, nay chị L có đơn xin ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L để chị L ổn định cuộc sống. Về con chung: chị L và anh H có 01 con chung là Nguyễn Uy V, nếu ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị L nuôi vì từ trước đến nay chỉ một mình chị L nuôi con, gia đình sẽ có trách nhiệm phụ giúp chị L nuôi cháu Nguyễn Uy V.

Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 4 năm 2024, đại diện chính quyền khu 1, phường Q cung cấp thông tin không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị L và anh H vì cả hai không đề nghị khu hoà giải, chính quyền khu chỉ biết chị L và anh H không còn sống chung với nhau nữa

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn đã được tiếp cận và không có ý kiến gì, bị đơn đều vắng mặt không có lý do

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 13 tháng 6 năm 2024, chị Vũ Thị Kim L giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện. Anh Nguyễn Hải H được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh

chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng. Các hoạt động xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo quy định.

Việc tổng đạt văn bản cho đương sự, giao tài liệu, quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ quy định về pháp luật tố tụng dân sự khi xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị Kim L và anh Nguyễn Hải H đăng kí kết hôn ngày 06/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống tại tổ 2B, khu 1, phường Q, thành phố U. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên can, hoà giải nhưng không khắc phục được. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Uy V, sinh ngày 23/6/2021. Cháu V còn nhỏ, hiện đang ở với mẹ, đồng thời theo nguyện vọng của chị L, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Vũ Thị Kim L và anh Nguyễn Hải H đều có địa chỉ tại thành phố Uông Bí và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Kim L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hải H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Kim L và anh Nguyễn Hải H có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của đương sự và biên bản xác minh của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh H là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, anh H mãi chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đỉnh điểm dẫn đến hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay và các bên đều không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Các đương sự có Nguyễn Uy V, sinh ngày 23/6/2021, Hội đồng xét xử thấy từ lúc vợ chồng sống ly thân, cháu Vũ ở với chị L ở nhà bố mẹ đẻ chị L, hơn nữa cháu V còn nhỏ tuổi, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Uy V, sinh ngày 23/6/2021 cho chị Vũ Thị Kim L trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung:

Chị Vũ Thị Kim L và anh Nguyễn Hải H đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vũ Thị Kim L phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Vũ Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Hải H.

2. Về nuôi con chung: giao con chung Nguyễn Uy V, sinh ngày 23/6/2021 cho chị Vũ Thị Kim L trực tiếp nuôi kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Hải H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Vũ Thị Kim L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị L được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu số 0002587 ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị Kim L và bị đơn anh Nguyễn Hải H, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Q, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Hải

